

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2023/HS-ST

Ngày: 16 - 02 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Quang Giao
Bà Nguyễn Thị Huế

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tỏ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Trong, ngày 16 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thanh Đ; Sinh ngày 11 tháng 8 năm 1987; tại Ng; Nơi cư trú: thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Huy T (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1954; có vợ là Huỳnh Thị Thu T, sinh năm: 1989 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2022, đến ngày 22/10/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Trần Văn L; Sinh ngày 11 tháng 11 năm 1987; tại N; Nơi ĐKNKTT: thôn A, xã T, huyện Tr, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú hiện nay: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Th, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1959; có vợ là Nguyễn Thị Kim A (đã ly hôn) và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2022, đến ngày 22/10/2022 được áp

dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

3. Nguyễn Đăng K; Sinh ngày 18 tháng 6 năm 1989; tại Đ; Nơi đăng ký nhận khẩu thường trú: 43 X, phường 3, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; Nơi cư trú hiện nay: thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ sửa xe; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đăng N, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị T, sinh năm 1968; có vợ là Lê Thị Bích C, sinh năm: 1998 và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/10/2022, đến ngày 22/10/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 19/10/2022, sau khi cùng nhau uống nước tại nhà ông Nguyễn Văn L tại thôn Đ, xã Đ, huyện L, Trần Thanh Đ, Trần Văn L, Nguyễn Đăng K qua nhà của L (nhà L thuê ở bên cạnh nhà ông L) chơi, trong lúc ngồi chơi, Đ rủ L và K chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức bài “liêng”. L và Đ đồng ý, L mua 01 cây bài (10 bộ bài), 03 người ngồi trên chiếc giường trong phòng khách nhà L, sử dụng 02 bộ bài để chơi đánh bài “liêng”. Bài “liêng” được quy định như sau: Mỗi người được chia 03 lá bài, thứ tự như sau: Cao nhất là bài “sáp”: Là trường hợp người chơi có 03 lá bài giống nhau, ví dụ: 03 lá 5 hoặc 03 lá J ...; Thứ hai là bài “liêng”: Là trường hợp người chơi có 03 lá bài liên tiếp nhau, ví dụ: 03 lá J,Q,K hoặc 03 lá 5,6,7, ...; Thứ ba là bài có 03 lá bài tây, ví dụ: J,Q,Q hoặc Q,K,K, ...; Ngoài các trường hợp trên thì người chơi sẽ tính điểm của 03 lá bài trên tay (ví dụ: 16 điểm sẽ tính là 06 điểm, 28 điểm sẽ tính là 08 điểm, 10 hoặc 20 hoặc 30 sẽ tính là 0 điểm) để phân thắng, thua, người nhiều điểm sẽ thắng người ít điểm, trường hợp người chơi có cùng điểm thì người có bài đôi (02 lá bài giống nhau) sẽ thắng, trường hợp có cùng số điểm, không có bài đôi thì người có lá bài cao hơn sẽ thắng.

Trước khi bắt đầu chơi, Đ, L, K dùng toàn bộ số tiền mang theo bỏ ra để đánh bạc, cụ thể: Đ bỏ ra 5.300.000 đ (năm triệu ba trăm nghìn đồng), L bỏ ra 5.200.000 đồng, K bỏ ra 5.347.000 đ (năm triệu ba trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) để đánh bạc, cả 03 người cùng quy định như sau: “đi tài” 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng) – là việc những người chơi sẽ phải bỏ tiền để được tham gia “tổ”; sau khi “đi tài”, lần lượt những người tham gia sẽ “tổ”, mỗi lần “tổ” thấp nhất là 20.000 đ (hai mươi nghìn đồng), cao nhất là 500.000 đ (năm trăm nghìn đồng) đến khi có 01 hoặc 02 người bỏ cuộc thì người còn lại sẽ thắng bất kể 03 lá bài trên tay của người này như thế nào; trường hợp có 02 hoặc 03 người theo đến cuối thì phân thắng thua như trên.

Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi Đ, L, K đang chơi bài thắng thua bằng tiền thì bị Công an bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật phạm tội là 15.847.000 (mười lăm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) sử dụng để đánh bạc; 104 lá bài tứ lơ khơ, 08 bộ bài tứ lơ khơ chưa sử dụng có trên chiếu bạc.

Tại Bản cáo trạng số 04/CT-VKSLD ngày 28/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo Trần Thanh Đ, Trần Văn L, Nguyễn Đăng K về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như đã khai báo ở Cơ quan điều tra cũng như nội dung bản cáo trạng truy tố và lời trình bày tại phiên tòa hôm nay như nội dung vụ án được tóm tắt ở trên; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 04/CT-VKSLD ngày 28/12/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65; khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự xử phạt: Bị cáo Trần Thanh Đ từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; Bị cáo Trần Văn L từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; Bị cáo Nguyễn Đăng K từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Phạt bổ sung bị cáo Đ, L từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, bị cáo K từ 12.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

Vật chứng của vụ án: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tuyên tịch thu số tiền 15.847.000 (mười lăm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để sung ngân sách nhà nước; tịch thu tiêu hủy: 104 lá bài tứ lơ khơ và 08 bộ bài (chưa sử dụng). Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của các bị cáo đều có ý kiến về việc đã nhận thấy việc làm của các bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo trình bày khoảng 21 giờ 15 phút, ngày 19/10/2022, bị cáo Trần Thanh Đ đã rủ các bị cáo Trần Văn L, Nguyễn Đăng K đánh bạc dưới hình thức “Liêng”. Đến khoảng 22 giờ 20 phút cùng ngày, khi Đ, L, K đang đánh bạc thì Công an bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 15.847.000 (mười lăm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc. Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do vậy cũng cần áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về quyết định hình phạt: Trong vụ việc bị cáo Đ là người chủ động rủ bị cáo L và K đánh bạc, đồng thời bị cáo là người bỏ ra 5.300.000 đồng để tham gia đánh bạc, bị cáo L sau khi được bị cáo Đ rủ đánh bạc bị cáo đã đồng ý tham gia, và đã sử dụng 5.200.000 đồng đánh bạc, đồng thời bị cáo L là người mua bài tú lơ khơ để đánh bạc, hành vi đánh bạc xảy ra tại nhà bị cáo L, bị cáo K được bị cáo Đ rủ tham gia đánh bạc bị cáo đã đồng ý tham gia và đã sử dụng 5.347.000 đồng tham gia đánh bạc. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Đ và L là ngang nhau và chịu hình phạt cao hơn bị cáo K; Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều là người có nhân thân tốt có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, đồng thời các bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi cuộc sống cộng đồng mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung các bị cáo Đ, L mỗi bị cáo 15.000.000 đồng; bị cáo K 12.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.847.000 (mười lăm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) là số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc. Tịch thu tiêu hủy: 104 lá bài tú lơ khơ và 08 bộ bài (chưa sử dụng).

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điều 38; Điều 47; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự. Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Trần Thanh Đ, Trần Văn L, Nguyễn Đăng K phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Thanh Đ 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 16/02/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Trần Thanh Đ 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2.2. Xử phạt bị cáo Trần Văn L 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 16/02/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Trần Văn L 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

2.3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng K 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án (ngày 16/02/2023).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Đăng K 12.000.000 (mười hai triệu) đồng sung ngân sách nhà nước.

Giao các bị cáo Đ, L, K cho Ủy ban nhân dân xã Dạ Nhim, huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, vắng mặt tại nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự. *(Đã giải thích chế định án treo).*

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 15.847.000 (mười lăm triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng). Tịch thu tiêu hủy 104 lá bài tú lơ khơ và 08 bộ bài *(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/12/2022).*

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đ, L, K mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

.....

.....

Nguyễn Văn Phúc